

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2021

V/v: Ly hôn và tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân

2. Ông Lý Hoàng Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Mai Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Làng V, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh La Sơn H, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2021 và các lời khai, yêu cầu, đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh La Sơn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H,

tỉnh Lạng Sơn; thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn với nhiều nguyên nhân khác nhau.

Chị Nguyễn Thị L cho rằng anh La Sơn H là người ham chơi, lười lao động, không làm việc kiếm tiền phụ giúp gia đình, thường xuyên tụ tập rượu chè, không quan tâm đến vợ con, mỗi lần hết tiền tiêu lại về bắt chị phải đưa tiền cho nếu không sẽ xúc phạm, hành hung đánh đập. Anh La Sơn H còn là người sử dụng ma túy khiến chị sợ hãi lo lắng mỗi khi anh H sử dụng không còn tỉnh táo. Ngoài ra, anh La Sơn H mỗi khi say rượu thường hay gây sự, lấy cớ để hành hạ, đánh đập; vào tháng 4/2018 anh La Sơn H đánh chị bị thương nặng phải đi bệnh viện chữa trị và về nhà ngoại ở. Sau đó, anh La Sơn H có sang xin lỗi, đón mẹ con chị về; vì thương con và muốn hàn gắn nên chị đã về đoàn tụ; nhưng anh H không thay đổi mà vẫn rượu chè, nghiện ngập và lại đánh đập chị nhiều lần.

Thời gian sống chung, chị Nguyễn Thị L luôn cảm thấy tinh thần không được ổn định, sống trong sợ hãi, lo sợ bị đánh, trả thù, không được gặp con, phải bỏ việc ở chỗ làm để tránh bị làm phiền. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 5/2018 đến hiện nay, chị Nguyễn Thị L về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, cắt đứt mọi liên lạc với anh La Sơn H để tránh bị gọi điện đe dọa, làm phiền, gây khó khăn cho cuộc sống của hai mẹ con; nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh La Sơn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu La H, sinh ngày 31/7/2016, hiện cháu đang ở cùng chị Nguyễn Thị L. Khi ly hôn, chị đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh La Sơn H phải cấp dưỡng nuôi con chung; hiện chị làm công nhân công ty ở Hải Phòng, có chỗ ở và thu nhập từ tiền lương ổn định, trung bình 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh La Sơn H không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện, không hợp tác trả lời các câu hỏi khi Thẩm phán xác minh trực tiếp tại chỗ ở và vắng mặt tại Tòa mặc dù đã nhận được giấy triệu tập, thông báo của Tòa án hợp lệ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh La Sơn H do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu La Hậu đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh La Sơn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Anh La Sơn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị Nguyễn Thị L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh La Sơn H đã được Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần triệu tập viết bản khai, thông báo phiên hòa giải nhưng đều không hợp tác; tại phiên toà đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, tuy nhiên vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh La Sơn H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn Anh La Sơn H, cư trú tại: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh La Sơn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trong khoảng thời gian dài; nguyên nhân do anh La Sơn H lười lao động, sống phụ thuộc gia đình. Thường xuyên ham chơi, tụ tập bạn bè, không quan tâm đến vợ con; thậm chí có lúc còn quát mắng, đe dọa, đánh đập chị Nguyễn Thị L khi không có tiền đáp ứng nhu cầu bản thân, sử dụng ma túy. Tòa án đã tạo điều kiện tiến hành khuyên bảo chị Nguyễn Thị L, hóa giải mâu thuẫn, đoàn tụ nuôi dạy con cái xây dựng gia đình hạnh phúc; nhưng nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Bản thân anh La Sơn H không có thiện chí, biện pháp khắc phục mâu thuẫn, bồi đắp tình cảm để toàn tụ, mặc dù vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay; khi Tòa án triệu tập thông báo phiên hòa giải bị đơn tiếp tục không hợp tác. Quá trình xác minh mâu thuẫn, tại Biên bản ngày 28/7/2021, bà La Thị H (là chị gái ruột của anh La Sơn H) cung cấp thông tin về việc em trai và em dâu hay xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, hai vợ chồng đã ly thân từ lâu; anh La Sơn H đã được thông báo, triệu tập đến Tòa án nhưng không chấp hành. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh La Sơn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung, xét đề nghị của nguyên đơn về việc nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Hiện tại chị Nguyễn Thị L

đang có chỗ ở, công việc làm có thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng nuôi sống bản thân và một người con sinh hoạt học tập bình thường như những đứa trẻ khác; trong khi anh La Sơn H không có yêu cầu và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con. Hơn nữa cháu La H mới được 06 tuổi - còn rất nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục từ người mẹ sẽ phù hợp hơn. Việc phân định trách nhiệm nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai vợ chồng, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của gia đình và anh La Sơn H theo Biên bản xác minh ngày 28/7/2021. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, cần giao cháu La H cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh La Sơn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu. Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[6] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh La Sơn H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 18/12/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Con chung: Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu La H, sinh ngày 31/7/2016 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh La Sơn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh La Sơn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu La H (do chị Nguyễn Thị L không yêu cầu).

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002193 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. H, T. Lạng Sơn;
- UBND TTr. H, H.H, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Cường